

Số: 10 /2024/QĐST-HNGĐ

Đ R, ngày 19 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 07/2024/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị L**. Sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn Trung T, xã Phi L, huyện Đ R, tỉnh L Đ.

- **Bị đơn:** Ông **Trần Ngọc H**. Sinh năm: 1973

Địa chỉ: Thôn Trung T, xã Phi L, huyện Đ R, tỉnh L Đ

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Nguyễn Thị L** và ông **Trần Ngọc H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Các con đã trưởng thành trên 18 tuổi, tự lao động nuôi đủ bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về Tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nếu sau này phát sinh tranh chấp thì sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

2.3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L nhận chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Linh đã nộp theo biên lai thu số 0005295 ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ R. Hoàn trả cho bà L 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh L Đ;
- VKSND H. Đ R;
- CC THADS H. Đ R;
- UBND xã Phi L, Đ R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Rung K' Nhon